

Số: 138/QĐ-BQLKKT

Gia Lai, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành hướng dẫn quy trình đầu tư vào Khu công nghiệp Trà Đa thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của phòng Quản lý Đầu tư và Doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: Hướng dẫn quy trình đầu tư vào Khu công nghiệp Trà Đa thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 123/QĐ-BQL ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc ban hành quy trình đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc của Ban Quản lý Khu kinh tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu chịu trách thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các Sở, ngành liên quan (phối hợp);
- UBND thành phố Pleiku (phối hợp);
- UBND xã Trà Đa, Biên Hồ (phối hợp);
- Các nhà đầu tư tại KCN Trà Đa (biết);
- Lãnh đạo Ban;
- Website BQLKKT;
- Lưu: VT, QLĐT&DN.



TRƯỞNG BAN

Nguyễn Như Trình



HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHIỆP TRÀ ĐÀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-BQLKKT
ngày 29/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế)

Bước 1: Giới thiệu vị trí đất để khảo sát lập dự án đầu tư

Sau khi tiếp nhận văn bản đề nghị khảo sát lập dự án đầu tư của nhà đầu tư. Trên cơ sở nhu cầu của các nhà đầu tư (về mục tiêu, quy mô, công suất, ngành nghề đầu tư...); Căn cứ vào phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, Ban Quản lý Khu kinh tế giới thiệu vị trí để nhà đầu tư khảo sát lập dự án đầu tư.

- Bộ phận hướng dẫn:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Văn thư Ban Quản lý Khu kinh tế (số 50 đường Phan Bội Châu, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)
- Thẩm quyền giải quyết:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
- Kết quả thực hiện:	Văn bản hành chính

Bước 2: Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của Ban Quản lý Khu kinh tế (quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ).

- Bộ phận hướng dẫn:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Thủ tục hành chính của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)
- Thẩm quyền giải quyết:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Thời hạn giải quyết:	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
- Kết quả thực hiện:	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư hoặc Văn bản thông báo cho nhà đầu tư trong trường hợp từ chối (nêu rõ lý do).

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 và khoản 2 Điều 38 Luật Đầu tư)

- Bộ phận hướng dẫn:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	+ Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Ban Quản lý Khu kinh tế: http://dichvucong.gialai.gov.vn , trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công (số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) + Trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.
- Thẩm quyền giải quyết:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Thời hạn giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.
- Kết quả thực hiện:	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Văn bản thông báo cho nhà đầu tư trong trường hợp từ chối (nêu rõ lý do).

Bước 3: Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (theo quy định tại điều 43 Luật Đầu tư)

Nhà đầu tư phải ký quỹ hoặc phải bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thông qua Văn bản thỏa thuận ký quỹ giữa Nhà đầu tư và Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Thời điểm thực hiện: Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trước khi thực hiện thủ tục cho thuê đất.

- Mức ký quỹ đầu tư: Từ 1-3% trên cơ sở quy mô, tính chất và tiến độ thực hiện và tổng mức đầu tư của dự án và được giảm 25-50% tùy theo địa bàn và dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư.

Bước 4: Thông tin/Thỏa thuận về cấp nước, thoát nước

Nhà đầu tư liên hệ với Công ty PTHT Khu kinh tế thỏa thuận, thống nhất vị trí cấp nước, thoát nước mưa, đấu nối nước thải để nhà đầu tư thực hiện bước thiết kế cơ sở.

Các đơn vị có thẩm quyền hướng dẫn, xem xét, chấp thuận thủ tục đấu nối hạ tầng kỹ thuật trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ đầu tư.

Bước 5: Thẩm duyệt hồ sơ Môi trường

1. Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Theo Điều 30 Luật Bảo vệ Môi trường)

- Bộ phận hướng dẫn:	Sở Tài nguyên và Môi trường
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở Tài nguyên và Môi trường: http://dichvucong.gialai.gov.vn trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công, địa chỉ: 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Thẩm quyền giải quyết:	UBND tỉnh
- Thời hạn giải quyết:	Tối đa 47 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trong đó thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tối đa 27 ngày làm việc (theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường); thời hạn phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tối đa 20 ngày làm việc (theo quy định tại khoản 9 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường).
- Kết quả thực hiện:	Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định.

2. Cấp giấy phép môi trường (Theo Điều 39 Luật Bảo vệ Môi trường)

- Bộ phận hướng dẫn:	Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với các dự án thuộc quy định tại Khoản 3, Điều 41 Luật Bảo vệ Môi trường) hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Pleiku (đối với các dự án thuộc quy định tại Khoản 4, Điều 41 Luật Bảo vệ Môi trường).
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở Tài nguyên và Môi trường: http://dichvucong.gialai.gov.vn trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công, địa chỉ: 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (đối với dự án thuộc quy định tại khoản 3 và khoản 4, Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường).

- Thẩm quyền giải quyết:	+ UBND tỉnh (đối với các dự án thuộc quy định tại Khoản 3, Điều 41 Luật Bảo vệ Môi trường); + UBND thành phố Pleiku (đối với các dự án thuộc quy định tại Khoản 4, Điều 41 Luật Bảo vệ Môi trường).
- Thời hạn giải quyết:	+ 15 ngày làm việc đối với dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của công nghiệp và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP (theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 8 Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP); + 30 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường).
- Kết quả thực hiện:	Giấy phép Môi trường

3. Đăng ký môi trường (Theo Khoản 1, Điều 49 Luật Bảo vệ Môi trường)

- Bộ phận hướng dẫn:	UBND cấp xã
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của UBND cấp xã (xã Trà Đa).
- Thẩm quyền giải quyết:	UBND cấp xã
- Kết quả thực hiện:	Cập nhật dữ liệu về đăng ký môi trường vào hệ thống thông tin CSDL Môi trường quốc gia.

Bước 6: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (theo quy định tại khoản 10, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và áp dụng đối với các dự án thuộc trường hợp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 15, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020)

- Bộ phận hướng dẫn:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Thủ tục hành chính của Ban Quản lý Khu kinh tế tại

	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).
- Thẩm quyền giải quyết:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Thời hạn giải quyết:	25 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Kết quả thực hiện:	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi.

Bước 7: Thủ tục về phòng cháy chữa cháy

- Đối tượng: Các dự án, công trình được quy định tại điểm b, Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (gọi tắt là *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP*).

- Bộ phận hướng dẫn:	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Gia Lai
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Gia Lai (số 208 đường Trần Phú, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc Cục Cảnh sát PCCC và CNCH – Bộ Công an.
- Thẩm quyền giải quyết:	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh hoặc Cục Cảnh sát PCCC và CNCH – Bộ Công an.
- Thời hạn giải quyết:	+ Thiết kế cơ sở: Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A; không quá 05 ngày làm việc đối với các dự án còn lại; + Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A; không quá 10 ngày làm việc đối với các dự án, công trình còn lại.
- Kết quả thực hiện:	Văn bản góp ý hoặc Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

- Điều kiện thực hiện thủ tục: Hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về PCCC được quy định tại Khoản 10 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Đối với các công trình thuộc danh mục quy định tại mục 15 và 16 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (*trừ trạm cấp xăng dầu nội bộ và cơ sở sử dụng khí đốt*), chủ đầu tư có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH có văn bản trả lời chấp thuận địa điểm xây dựng công trình trước khi đề nghị thẩm duyệt hồ sơ thiết kế về PCCC.

Bước 8: Thủ tục giao đất, cho thuê đất

- Bộ phận hướng dẫn:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Thủ tục hành chính của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).
- Thẩm quyền giải quyết:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Kết quả thực hiện:	Quyết định giao đất, cho thuê đất.

Bước 9: Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (theo quy định tại Khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020).

- Bộ phận hướng dẫn:	Chủ đầu tư
- Kết quả thực hiện:	Quyết định Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Bước 10: Cấp phép xây dựng (Các dự án thuộc diện phải **Cấp phép xây dựng theo quy định tại Khoản 30, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020**)

- Bộ phận hướng dẫn:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Thủ tục hành chính của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).
- Thẩm quyền giải quyết:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Kết quả thực hiện:	Cấp phép xây dựng.

Bước 11: Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

- Đối tượng: Đối với các dự án, công trình được quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã được cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH thẩm duyệt thiết kế về PCCC (*sau khi hoàn thành thi công, chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 136/2020/NĐ CP của Chính phủ và phải được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy kiểm tra kết quả nghiệm thu và cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu*).

- Bộ phận hướng dẫn:	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Gia Lai
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Gia Lai (<i>số 208 đường Trần Phú, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai</i>) hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc Cục Cảnh sát PCCC và CNCH – Bộ Công an.
- Thẩm quyền giải quyết:	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh hoặc Cục Cảnh sát PCCC và CNCH – Bộ Công an
- Thời hạn giải quyết:	Quy định tại Khoản 8 Điều 15 Nghị định 136/2020/NĐ-CP. + 10 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A hoặc 07 ngày làm việc đối với các dự án còn lại; + 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra nghiệm thu, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH có trách nhiệm xem xét, ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Trường hợp không chấp thuận kết quả nghiệm thu thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
- Kết quả thực hiện:	Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

* Điều kiện thực hiện thủ tục: Hồ sơ nghiệm thu về PCCC được quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Bước 12: Thủ tục vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án sau khi được cấp giấy phép môi trường

- Bộ phận hướng dẫn:	Sở Tài nguyên và Môi trường (<i>đối với các dự án được UBND tỉnh cấp GPMT</i>) hoặc Phòng Tài
----------------------	---

	nguyên và Môi trường thành phố Pleiku (đối với các dự án được phòng TNMT thành phố Pleiku cấp GPMT)
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với các dự án được UBND tỉnh cấp GPMT) hoặc phòng TNMT thành phố Pleiku (đối với các dự án được phòng TNMT thành phố Pleiku cấp GPMT)
- Thẩm quyền giải quyết:	+ UBND tỉnh (đối với các dự án được UBND tỉnh cấp GPMT); + UBND thành phố Pleiku (đối với các dự án được phòng TNMT thành phố Pleiku cấp GPMT).
- Kết quả thực hiện:	Công trình xử lý chất thải đảm bảo hiệu quả khi dự án đi vào hoạt động.

Bước 13: Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (theo Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh)

- Bộ phận hướng dẫn:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Thủ tục hành chính của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).
- Thẩm quyền giải quyết:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Kết quả thực hiện:	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Bước 14: Quản lý doanh nghiệp

1. Thông báo chính thức đi vào hoạt động sản xuất

Sau khi hoàn thành xây dựng công trình, nhà đầu tư thông báo dự án chính thức đi vào hoạt động bằng văn bản.

- Bộ phận hướng dẫn:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Nộp trực tiếp tại Văn thư Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (số 50 Phan Bội Châu, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)

- Thẩm quyền giải quyết:	Ban Quản lý Khu kinh tế
- Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc
- Kết quả thực hiện:	Văn bản xác nhận và hướng dẫn về thực hiện chế độ báo cáo định kỳ

2. Đối với sử dụng người lao động nước ngoài:

2.1. Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài

- Bộ phận hướng dẫn:	Sở Lao động và Thương binh và Xã hội
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Thủ tục hành chính của Sở Lao động và Thương binh và Xã hội tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).
- Thẩm quyền giải quyết:	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
- Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Kết quả thực hiện:	Văn bản chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài của người sử dụng lao động hoặc Văn bản thông báo cho nhà đầu tư trong trường hợp từ chối (nêu rõ lý do).

2.2. Cấp Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài

- Bộ phận hướng dẫn:	Sở Lao động và Thương binh và Xã hội
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Thủ tục hành chính của Sở Lao động và Thương binh và Xã hội tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).
- Thẩm quyền giải quyết:	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
- Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Kết quả thực hiện:	Giấy phép Lao động hoặc Văn bản thông báo cho nhà đầu tư trong trường hợp từ chối (nêu rõ lý do)

2.3. Cấp lại Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài

- Bộ phận hướng dẫn:	Sở Lao động và Thương binh và Xã hội
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Thủ tục hành chính của Sở Lao động và Thương binh và Xã hội tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku,

	<i>tỉnh Gia Lai).</i>
- Thẩm quyền giải quyết:	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
- Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Kết quả thực hiện:	Giấy phép lao động hoặc Văn bản thông báo cho nhà đầu tư trong trường hợp từ chối (nêu rõ lý do).

2.4. Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động

- Bộ phận hướng dẫn:	Sở Lao động và Thương binh và Xã hội
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Thủ tục hành chính của Sở Lao động và Thương binh và Xã hội tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (<i>số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai</i>).
- Thẩm quyền giải quyết:	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
- Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Kết quả thực hiện:	Văn bản xác nhận không thuộc diện cấp Giấy phép lao động hoặc Văn bản thông báo cho nhà đầu tư trong trường hợp từ chối (<i>nêu rõ lý do</i>).

2.5. Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

- Bộ phận hướng dẫn:	Sở Lao động và Thương binh và Xã hội
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Thủ tục hành chính của Sở Lao động và Thương binh và Xã hội tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (<i>số 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai</i>).
- Thẩm quyền giải quyết:	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
- Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Kết quả thực hiện:	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài hoặc Văn bản thông báo cho nhà đầu tư trong trường hợp từ chối (<i>nêu rõ lý do</i>).